

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tài liệu

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS

MÔN TIN HỌC

**Dùng cho các cơ quan quản lí giáo dục và giáo viên,
áp dụng từ năm học 2009-2010**

A. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KHUNG PPCT CẤP THCS

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Khung phân phối chương trình (KPPCT) này áp dụng cho cấp THCS từ năm học 2009-2010, gồm 2 phần: (A) Hướng dẫn sử dụng KPPCT; (B) Khung PPCT (*một số phần có sự điều chỉnh so với năm học 2008-2009*).

1. Về Khung phân phối chương trình

KPPCT quy định thời lượng dạy học cho từng phần của chương trình (chương, phần, bài học, môđun, chủ đề,...), trong đó có thời lượng dành cho luyện tập, bài tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và thời lượng tiến hành kiểm tra định kì tương ứng với các phần đó.

Thời lượng quy định tại KPPCT áp dụng trong trường hợp học 1 buổi/ngày, thời lượng dành cho kiểm tra là không thay đổi, thời lượng dành cho các hoạt động khác là quy định tối thiểu. Tiến độ thực hiện chương trình khi kết thúc học kì I và kết thúc năm học được quy định thống nhất cho tất cả các trường THCS trong cả nước.

Căn cứ KPPCT, các Sở GDĐT cụ thể hoá thành PPCT chi tiết, bao gồm cả dạy học tự chọn cho phù hợp với địa phương, áp dụng chung cho các trường THCS thuộc quyền quản lí. Các trường THCS có điều kiện bố trí giáo viên (GV) và kinh phí chi trả giờ dạy vượt định mức quy định (trong đó có các trường học nhiều hơn 6 buổi/tuần), có thể chủ động đề nghị Phòng GDĐT xem xét trình Sở GDĐT phê chuẩn việc điều chỉnh PPCT tăng thời lượng dạy học cho phù hợp (*lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt, kí tên, đóng dấu*).

2. Về phân phối chương trình dạy học tự chọn

a) Thời lượng và cách tổ chức dạy học tự chọn:

Thời lượng dạy học tự chọn của các lớp cấp THCS trong Kế hoạch giáo dục là 2 tiết/tuần, dạy học chung cho cả lớp (các trường tự chủ về kinh phí có thể chia lớp thành nhóm nhỏ hơn nhưng vẫn phải đủ thời lượng quy định).

Việc sử dụng thời lượng dạy học tự chọn THCS theo 1 trong 2 cách sau đây:

Cách 1: Chọn 1 trong 3 môn học, hoạt động giáo dục : Tin học, Ngoại ngữ 2, Nghề phổ thông (trong đó Ngoại ngữ 2 có thể bố trí vào 2 tiết dạy học tự chọn này hoặc bố trí ngoài thời lượng dạy học 6 buổi/tuần).

Cách 2: Dạy học các chủ đề tự chọn nâng cao, bám sát (CĐNC, CĐBS).

– Dạy học CĐNC là để khai thác sâu hơn kiến thức, kĩ năng của chương trình, bổ sung kiến thức, bồi dưỡng năng lực tư duy nhưng phải phù hợp với trình độ tiếp thu của học sinh.

Các Sở GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu CĐNC (*trong đó có các tài liệu Lịch sử, Địa lí, Văn học địa phương*), dùng cho cấp THCS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (tài liệu CĐNC sử dụng cho cả GV và HS) và quy định cụ thể PPCT dạy học các CĐNC cho phù hợp với mạch kiến thức của môn học đó. Các Phòng GDĐT đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện PPCT dạy học các CĐNC.

– Dạy học các CĐBS là để *ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng* (không bổ sung kiến thức nâng cao mới). Trong điều kiện chưa ban hành được tài liệu CĐNC, cần dành thời lượng dạy học tự chọn để thực hiện CĐBS nhằm ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng cho HS.

Hiệu trưởng các trường THCS chủ động lập Kế hoạch dạy học các CĐBS (chọn môn học, ấn định số tiết/tuần cho từng môn, tên bài dạy) cho từng lớp, ổn định trong từng học kì trên cơ sở đề nghị của các tổ trưởng chuyên môn và GV chủ nhiệm lớp. GV chuẩn bị kế hoạch bài dạy (giáo án) CĐBS với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn.

b) Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học tự chọn:

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập CĐTC của môn học thực hiện theo quy định tại *Quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông*.

Lưu ý: Các bài dạy CĐTCNC, CĐBS bố trí trong các chương như các bài khác, có thể có điểm kiểm tra dưới 1 tiết riêng nhưng không có điểm kiểm tra 1 tiết riêng, điểm CĐTC môn học nào tính cho môn học đó.

3. Thực hiện các hoạt động giáo dục

a) Phân công GV thực hiện các Hoạt động giáo dục:

Trong KHGD quy định tại CTGDPT do Bộ GDĐT ban hành, các *hoạt động giáo dục* đã được quy định thời lượng với số tiết học cụ thể như các môn học. Đối với GV được phân công thực hiện Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL), Hoạt động giáo dục hướng nghiệp (HĐGDHN) được tính giờ dạy như các môn học; việc tham gia điều hành *HĐGD tập thể* (chào cờ đầu tuần và sinh hoạt lớp cuối tuần) là thuộc nhiệm vụ quản lý của Ban Giám hiệu và GV chủ nhiệm lớp, không tính vào giờ dạy tiêu chuẩn.

b) Tích hợp HĐGDNGLL, HĐGDHN, môn Công nghệ:

- HĐGDNGLL: Thực hiện đủ các chủ đề quy định cho mỗi tháng, với thời lượng 2 tiết/tháng và tích hợp nội dung HĐGDNGLL sang môn GDCD các lớp 6, 7, 8, 9 ở các chủ đề về đạo đức và pháp luật. Đưa nội dung về Công ước Quyền trẻ em của Liên Hợp quốc vào HĐGDNGLL ở lớp 9 và tổ chức các hoạt động hưởng ứng phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực*" do Bộ GDĐT phát động.

- HĐGDHN (lớp 9):

Điều chỉnh thời lượng HĐGDHN thành 9 tiết/năm học sau khi đưa một số nội dung GDHN tích hợp sang HĐGDNGLL ở 2 *chủ điểm* sau đây:

+ "*Truyền thống nhà trường*", chủ điểm tháng 9;

+ "*Tiến bước lên Đoàn*", chủ điểm tháng 3.

Nội dung tích hợp do Sở GDĐT (hoặc uỷ quyền cho các Phòng GDĐT) hướng dẫn trường THCS thực hiện cho sát thực tiễn địa phương.

Nội dung tích hợp do Sở GDĐT hướng dẫn GV thực hiện cho sát thực tiễn địa phương. Cần hướng dẫn HS lựa chọn con đường học lên sau THCS (THPT, TCCN, học nghề) hoặc đi vào cuộc sống lao động. Về phương pháp tổ chức thực hiện HĐGDHN, có

thể riêng theo lớp hoặc theo khối lớp; có thể giao cho GV hoặc mời các chuyên gia, nhà quản lý kinh tế, quản lý doanh nghiệp giảng dạy.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

a) Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học (PPDH):

- Những yêu cầu quan trọng trong đổi mới PPDH là:

+ Bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình (căn cứ chuẩn của chương trình cấp THCS và đối chiếu với hướng dẫn thực hiện của Bộ GDĐT);

+ Phát huy tính tích cực, hứng thú trong học tập của HS và vai trò chủ đạo của GV;

+ Thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý hoạt động của GV và HS, thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm, tránh nặng nề quá tải (nhất là đối với bài dài, bài khó, nhiều kiến thức mới); bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, tránh thiên về ghi nhớ máy móc không nắm vững bản chất;

+ Sử dụng hợp lý SGK khi giảng bài trên lớp, tránh tình trạng yêu cầu HS ghi chép quá nhiều theo lối đọc - chép;

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện nghe nhìn, thực hiện đầy đủ thí nghiệm, thực hành, liên hệ thực tế trong giảng dạy phù hợp với nội dung từng bài học;

+ GV sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, trong sáng, sinh động, dễ hiểu, tác phong thân thiện, khuyến khích, động viên HS học tập, tổ chức hợp lý cho HS làm việc cá nhân và theo nhóm;

+ Dạy học sát đối tượng, coi trọng bồi dưỡng HS khá giỏi và giúp đỡ HS học lực yếu kém.

- Đối với các môn học đòi hỏi năng khiếu như: Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục cần coi trọng truyền thụ kiến thức, hình thành kỹ năng, bồi dưỡng hứng thú học tập, không quá thiên về đánh giá thành tích theo yêu cầu đào tạo chuyên ngành họa sỹ, nhạc sỹ, vận động viên.

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới PPDH thông qua công tác bồi dưỡng GV và dự giờ thăm lớp của GV, tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, hội thảo cấp trường, cụm trường, địa phương, hội thi GV giỏi các cấp.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá (KTĐG):

- Những yêu cầu quan trọng trong đổi mới KTĐG là:

+ GV đánh giá sát đúng trình độ HS với thái độ khách quan, công minh và hướng dẫn HS biết tự đánh giá năng lực của mình;

+ Trong quá trình dạy học, cần kết hợp một cách hợp lý hình thức tự luận với hình thức trắc nghiệm khách quan trong KTĐG kết quả học tập của HS, chuẩn bị tốt cho việc đổi mới các kỳ thi theo chủ trương của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện đúng quy định của Quy chế Đánh giá, xếp loại HS THCS, HS THPT do Bộ GDĐT ban hành, tiến hành đủ số lần kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ cả lý thuyết và thực hành.

- Đổi mới đánh giá các môn Mỹ thuật, Âm nhạc (THCS), Thể dục (THCS, THPT): Thực hiện đánh giá bằng điểm hoặc đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập theo quy định tại Quy chế Đánh giá, xếp loại HS THCS, HS THPT sửa đổi.

c) Đối với một số môn khoa học xã hội và nhân văn như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, cần coi trọng đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG theo hướng hạn chế chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng môn học. Trong quá trình dạy học, cần đổi mới KTĐG bằng cách nêu vấn đề mở, đòi hỏi HS phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân.

d) Từ năm học 2009-2010, tập trung chỉ đạo đổi mới KTĐG thúc đẩy đổi mới PPDH các môn học và hoạt động giáo dục, khắc phục tình trạng dạy học theo lối đọc-chép.

5. Thực hiện các nội dung giáo dục địa phương (như hướng dẫn tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008)

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA MÔN HỌC

LỚP 6

1. Tổ chức dạy học

- Thời lượng dạy học của môn tin học lớp 6 là 70 tiết, được dạy trong 37 tuần của năm học.

- Dạy đủ số tiết dành cho *Bài thực hành* của từng chương và của cả năm học. Nếu thấy cần thiết và điều kiện cho phép, có thể bổ sung thời lượng cho *Bài thực hành, bài tập, ôn tập*.

- Cuối mỗi học kì có 1 tiết ôn tập và 2 tiết kiểm tra học kì.

- Các tiết *Bài tập, Ôn tập* chưa quy định nội dung cụ thể, cần căn cứ tình hình giảng dạy, kết quả tiếp thu của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, để định ra nội dung cho tiết *Bài tập, Ôn tập* nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng theo yêu cầu, hình thức có thể là học trên lớp học hay thực hành trên phòng máy. Cần ưu tiên sử dụng các tiết này để giải đáp câu hỏi, chữa bài tập (nếu còn) trong SGK.

- Đối với học sinh đã học Tin học ở cấp học dưới, biết sử dụng máy vi tính, có thể chọn các bài đọc thêm trong SGK, xây dựng thêm Bài tập và Bài thực hành, để củng cố, hệ thống, chuẩn xác hoá kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu. Khi thực hành nên phân loại, chia nhóm, bố trí chỗ ngồi để học sinh có thể giúp đỡ nhau nâng cao hiệu quả tiết học.

- Khi thực hành trên máy, nếu nội dung không được xây dựng để thực hành theo nhóm thì bố trí tối đa là 2 học sinh/1 máy tính.

- Trong thời lượng phân phối cho các Bài cần dành thời gian để hướng dẫn HS trả lời câu hỏi và làm bài tập trong SGK.

- Các bài của chương II là các bài lý thuyết kết hợp với thực hành (lý thuyết chiếm khoảng 50% thời gian của mỗi bài). Mặc dù không có tên là bài thực hành nhưng các bài của chương II được dạy học ở phòng máy, học sinh phải thực hành trên máy vi tính. Các bài của chương II không nhất thiết phải dạy liền nhau, nên tách và dạy xen vào các chương khác. Khi làm PPCT chi tiết cần lưu ý đảm bảo sự phù hợp về mạch phát triển kiến thức, kỹ năng và sự hỗ trợ qua lại giữa các nội dung học tập. Phần mềm

dạy học chương II có thể được tải về từ website <http://www.vnschool.net> hoặc <http://tinhocphothong.nxbgd.com.vn>.

- Ở một số nội dung, để học lí thuyết hiệu quả hơn cần sử dụng máy tính, phần mềm, tranh, ảnh, sơ đồ trực quan. Đặc biệt, phần lớn các nội dung lí thuyết của chương 2, chương 3 và chương 4 dạy trên máy sẽ hiệu quả hơn.

- Kết thúc học kì I chậm nhất cần dạy xong *Bài thực hành 3* (Các thao tác với thư mục).

2. Kiểm tra, đánh giá

- Phải thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Việc kiểm tra, đánh giá phải bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng của Chương trình môn học.

- Trong thời lượng của môn Tin học lớp 6 phải dành 8 tiết để kiểm tra. Trong đó có 4 tiết dành cho kiểm tra học kì (học kì I: 2 tiết; học kì II: 2 tiết); 02 tiết kiểm tra (học kì I: 1 tiết; học kì II: 1 tiết); 02 tiết kiểm tra thực hành trên máy (học kì I: 1 tiết; học kì II: 1 tiết).

- Phải đảm bảo thực hiện đúng, đủ các tiết kiểm tra, kiểm tra thực hành, kiểm tra học kì.

- Phải đánh giá được cả kiến thức, kĩ năng, cả lí thuyết, thực hành và phải theo nội dung, mức độ yêu cầu được quy định trong chương trình môn học.

- Sở GDĐT hướng dẫn về kiểm tra thường xuyên theo quy định. Trong hướng dẫn của Sở về kiểm tra thường xuyên, cần hướng dẫn giáo viên tiến hành đánh giá và cho điểm học sinh trong các tiết *Bài thực hành* để nâng cao hiệu quả tiết học. Điểm này là điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1).

- Việc kiểm tra học kì phải được thực hiện ở cả hai nội dung lí thuyết và thực hành trên máy.

LỚP 7

1. Tổ chức dạy học

- Thời lượng dạy học của môn tin học lớp 7 là 70 tiết, được dạy trong 37 tuần của năm học.

- Phải đảm bảo dạy đủ số tiết dành cho *Bài thực hành* của từng phần và của cả năm học. Nếu cần và khi điều kiện cho phép, có thể bổ sung thời lượng cho *Bài thực hành, bài tập, ôn tập*.

- Các bài của Phần 2 - Phần mềm học tập không nhất thiết phải dạy liền nhau, nên dạy xen các bài này vào nội dung của Phần 1. Khi làm PPCT chi tiết cần lưu ý đảm bảo sự phù hợp về mạch phát triển kiến thức, kĩ năng và sự hỗ trợ qua lại giữa các nội dung học tập.

- Cuối mỗi học kì có 2 tiết ôn tập và 2 tiết kiểm tra học kì.

- Các tiết *Bài tập, Ôn tập* chưa quy định nội dung cụ thể, cần căn cứ tình hình giảng dạy, kết quả tiếp thu của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, để định ra nội dung cho tiết *Bài tập, Ôn tập* nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng theo yêu cầu, hình thức có thể là học trên lớp học hay thực hành trên phòng máy. Cần ưu tiên sử dụng các tiết này để giải đáp câu hỏi, chữa bài tập (nếu còn) trong SGK.

- Đối với học sinh đã biết về phần mềm bảng tính, có thể chọn các bài đọc thêm trong SGK, xây dựng thêm Bài tập và Bài thực hành, để củng cố, hệ thống, chuẩn xác hoá kiến thức, kĩ năng theo yêu cầu. Khi thực hành nên phân loại, chia nhóm, bố trí chỗ ngồi để học sinh có thể giúp đỡ nhau nâng cao hiệu quả tiết học.

- Khi thực hành trên máy, nếu nội dung không được xây dựng để thực hành theo nhóm thì bố trí tối đa là 2 học sinh/1 máy tính.

- Trong thời lượng phân phối cho từng bài cần dành thời gian để hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi và làm bài tập trong SGK.

- Các bài của Phần 2 là các bài *lí thuyết kết hợp với thực hành* (nội dung lí thuyết chiếm khoảng 50% thời gian của mỗi bài). Mặc dù không có tên là bài thực hành nhưng các bài của Phần 2 được dạy học ở phòng máy, học sinh phải thực hành trên máy vi tính. Phần mềm dạy học của Phần 2 có thể được tải về từ địa chỉ website <http://www.vnschool.net> hoặc <http://tinhocphothong.nxbgd.com.vn>.

- Để học lí thuyết hiệu quả hơn cần sử dụng máy tính, phần mềm, tranh, ảnh, sơ đồ trực quan.

– Kết thúc học kì I chậm nhất cần dạy xong Bài thực hành 5 (*Bố trí lại trang tính của em*).

2. Kiểm tra, đánh giá

- Phải thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Việc kiểm tra, đánh giá phải bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng của Chương trình môn học.

- Trong thời lượng của môn Tin học lớp 7 phải dành 8 tiết để kiểm tra. Trong đó có 4 tiết dành cho kiểm tra học kì (học kì I: 2 tiết; học kì II: 2 tiết); 02 tiết kiểm tra (học kì I: 1 tiết; học kì II: 1 tiết); 02 tiết kiểm tra thực hành trên máy (học kì I: 1 tiết; học kì II: 1 tiết).

- Phải đảm bảo thực hiện đúng, đủ các tiết kiểm tra, kiểm tra thực hành, kiểm tra học kì.

- Phải đánh giá được cả kiến thức, kĩ năng, cả lí thuyết, thực hành và phải theo nội dung, mức độ yêu cầu được quy định trong chương trình môn học.

- Sở GDĐT hướng dẫn về kiểm tra thường xuyên theo quy định. Trong hướng dẫn của Sở về kiểm tra thường xuyên, cần hướng dẫn giáo viên tiến hành đánh giá và cho điểm học sinh trong các tiết *Bài thực hành*. Đây là kiểm tra thường xuyên (điểm hệ số 1).

- Việc kiểm tra học kì phải được thực hiện ở cả hai nội dung lí thuyết và thực hành.

LỚP 8

1. Tổ chức dạy học

- Thời lượng dạy học của môn tin học lớp 8 là 70 tiết, được dạy trong 37 tuần của năm học.

- Dạy đủ số tiết dành cho *Bài thực hành* của từng phần và của cả năm học. Nếu thấy cần thiết và điều kiện cho phép, có thể bổ sung thời lượng cho *Bài thực hành, bài tập, ôn tập*.

- Các bài của Phần 2 - Phần mềm học tập không nhất thiết phải dạy liền nhau, nên bố trí dạy xen các bài này vào nội dung của Phần 1 - Lập trình đơn giản. Khi làm PPCT chi tiết cần lưu ý đảm bảo sự phù hợp về mạch phát triển kiến thức, kĩ năng và sự hỗ trợ qua lại giữa các nội dung học tập.

- Cuối mỗi học kì có 2 tiết ôn tập và 01 tiết kiểm tra học kì.

- Các tiết *Bài tập, Ôn tập* chưa quy định nội dung cụ thể, cần căn cứ tình hình cụ thể, điều kiện thực tế của nhà trường để định ra nội dung cho tiết *Bài tập, Ôn tập* nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng theo yêu cầu, hình thức có thể là học trên lớp học hay thực hành trên phòng máy. Cần sử dụng các tiết này để giải đáp câu hỏi, chữa bài tập (nếu còn) trong SGK.

- Đối với học sinh đã biết lập trình, có thể chọn các bài đọc thêm trong SGK, xây dựng thêm Bài tập và Bài thực hành, để củng cố, hệ thống, chuẩn xác hoá kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu. Khi thực hành nên phân loại, chia nhóm, bố trí chỗ ngồi để học sinh có thể giúp đỡ nhau trong học tập.

- Khi thực hành trên máy, nếu nội dung không được xây dựng để thực hành theo nhóm thì bố trí tối đa là 2 học sinh/1 máy tính.

- Trong thời lượng phân phối cho từng Bài cần dành thời gian để hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi và làm bài tập trong SGK.

- Các bài của Phần 2 là các bài *lí thuyết kết hợp với thực hành* (nội dung lí thuyết chiếm khoảng 50% thời gian của mỗi bài). Mặc dù không có tên là bài thực hành nhưng các bài của Phần 2 được dạy học ở phòng máy. Để học các nội dung của Phần 2 học sinh phải thực hành trên máy vi tính.

- Các phần mềm phục vụ dạy học theo SGK Tin học THCS quyển 3 có trong CD kèm theo tài liệu Hướng dẫn thực hiện chương trình, SGK môn Tin học lớp 8 (Các giáo viên tham dự lớp tập huấn giáo viên dạy học môn Tin học lớp 8 năm học 2008-2009 đều có tài liệu này). Ngoài ra, CD này còn có các phần mềm dùng cho giảng dạy phần phần mềm học tập của lớp 6 và lớp 7. Các phần mềm trong CD nêu trên có thể được tải về từ website <http://www.vnschool.net> hoặc <http://tinhocphothong.nxbgd.com.vn>.

- Để học lí thuyết hiệu quả hơn cần sử dụng máy tính, phần mềm, tranh, ảnh, sơ đồ trực quan.

- Kết thúc học kì I chậm nhất cần dạy xong Bài 6 (Câu lệnh điều kiện).

2. Kiểm tra, đánh giá

- Phải thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, khi ra đề kiểm tra phải bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình.

- Trong thời lượng của môn Tin học lớp 8 phải dành 6 tiết để kiểm tra. Trong đó có 2 tiết dành cho kiểm tra học kì (học kì I: 1 tiết; học kì II: 1 tiết); 02 tiết kiểm tra (học kì I: 1 tiết; học kì II: 1 tiết); 02 tiết kiểm tra thực hành trên máy (học kì I: 1 tiết; học kì II: 1 tiết).

- Phải đảm bảo thực hiện đúng, đủ các tiết kiểm tra, kiểm tra thực hành, kiểm tra học kì.

- Phải đánh giá được cả kiến thức, kỹ năng, cả lí thuyết, thực hành và phải theo nội dung, mức độ yêu cầu được quy định trong chương trình môn học.

- Sở GDĐT hướng dẫn về kiểm tra thường xuyên theo quy định. Trong hướng dẫn của Sở về kiểm tra thường xuyên, cần hướng dẫn giáo viên tiến hành đánh giá và cho điểm học sinh trong các tiết *Bài thực hành* để nâng cao hiệu quả tiết học. Điểm này là điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1).

LỚP 9

1. Tổ chức dạy học

- Thời lượng dạy học của môn tin học lớp 9 là 70 tiết, được dạy trong 37 tuần của năm học.

- Dạy đủ số tiết dành cho *Bài thực hành* của từng phần và của cả năm học. Nếu thấy cần thiết và điều kiện cho phép, có thể bổ sung thời lượng cho *Bài thực hành, bài tập, ôn tập*.

- Khi thực hành trên máy, nếu nội dung không được xây dựng để thực hành theo nhóm thì bố trí tối đa là 2 học sinh/1 máy tính.

- Trong thời lượng phân phối cho từng Bài cần dành thời gian để hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi và làm bài tập trong SGK.

2. Kiểm tra, đánh giá

- Phải thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, khi ra đề kiểm tra phải bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình.

- Thời lượng dành cho ôn tập là 03 tiết/học kì. Nội dung các tiết ôn tập do GV tự quyết định. Tuy nhiên các tiết ôn tập cần dành để ôn tập các nội dung chính, trọng tâm của chương trình: sử dụng Internet và xây dựng bài trình chiếu. Các tiết ôn tập nên được bố trí vào cuối kì (ngay trước bài kiểm tra cuối học kì).

- Thời lượng để kiểm tra, đánh giá là 03 tiết/học kỳ. Trong đó, 2 tiết cho bài kiểm tra cuối học kì, 1 tiết còn lại dành cho các bài kiểm tra định kì trong học kì.

- Sở GDĐT hướng dẫn về kiểm tra thường xuyên theo quy định. Trong hướng dẫn của Sở về kiểm tra thường xuyên, cần hướng dẫn giáo viên tiến hành đánh giá và cho điểm học sinh trong các tiết *Bài thực hành* để nâng cao hiệu quả tiết học. Điểm này là điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1).

B. KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

LỚP 6

Cả năm: 70 tiết

Học kì I: 36 tiết

Học kì II: 34 tiết

Nội dung	Thời lượng
<i>Chương 1.</i> Làm quen với tin học và máy tính điện tử	8 (7, 1, 0)*
<i>Chương 2.</i> Phần mềm học tập	9 (4, 4, 1)
<i>Chương 3.</i> Hệ điều hành	14 (7, 6, 1)
<i>Chương 4.</i> Soạn thảo văn bản	29 (15, 12, 2)
<i>Ôn tập</i>	2
<i>Kiểm tra</i>	8
Cộng	70

Ghi chú: Con số: 8 (7, 1, 0) nghĩa là tổng số 8 tiết, trong đó gồm: 7 tiết lí thuyết, 1 tiết thực hành, 0 tiết bài tập.

LỚP 7

Cả năm : 70 tiết

Học kì I : 36 tiết

Học kì II : 34 tiết

Nội dung	Thời lượng
<i>Phần 1.</i> Bảng tính điện tử	42 (18, 22, 2)*
<i>Phần 2.</i> Phần mềm học tập	16 (8, 8, 0)
<i>Ôn tập</i>	4
<i>Kiểm tra</i>	8
Cộng	70

Ghi chú: Con số: 42 (18, 22, 2) nghĩa là tổng số 42 tiết, trong đó gồm: 18 tiết lí thuyết, 22 tiết thực hành, 2 tiết bài tập.

LỚP 8

Cả năm : 70 tiết

Học kì I : 36 tiết

Học kì II : 34 tiết

Nội dung	Thời lượng
<i>Phần 1.</i> Lập trình đơn giản	42 (20, 14, 8)*
<i>Phần 2.</i> Phần mềm học tập	18 (9, 9, 0)
<i>Ôn tập</i>	4
<i>Kiểm tra</i>	6

Cộng	70
------	----

Ghi chú: Con số: 42 (20, 14, 8) nghĩa là tổng số 42 tiết, trong đó gồm: 20 tiết lí thuyết, 14 tiết thực hành, 8 tiết bài tập.

LỚP 9

Cả năm : 70 tiết

Học kì I : 36 tiết

Học kì II : 34 tiết

Nội dung	Thời lượng
Chương I. Mạng máy tính và Internet	20 (10, 10)
Chương II. Một số vấn đề xã hội của Tin học	6 (4,2)*
Chương III. Phần mềm trình chiếu	22 (10, 12)
Chương IV. Đa phương tiện	10 (4,6)
Ôn tập	6
Kiểm tra	6
Cộng	70

Ghi chú: Con số: 6(4,2) nghĩa là tổng số 6 tiết, trong đó gồm: 4 tiết lí thuyết, 2 tiết thực hành.
